BỘ QUỐC PHÒNG

BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02/2017/TT-BQP	*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2017*

THÔNG TƯ
Quy định về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

Căn cứ Nghị định số 35/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật,

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định và hướng dẫn chi tiết về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong Bộ Quốc phòng, gồm: Đối tượng, nội dung huấn luyện an toàn vệ sinh lao động; tổ chức huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người chỉ huy (người sử dụng lao động) và quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng, lao động hợp đồng, người thử việc, người học nghề, tập nghề để làm việc (người lao động) tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (kể cả doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài) thuộc quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.

2. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Chương II
ĐỐI TƯỢNG, NỘI DUNG, YÊU CẦU CHUNG CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 3. Đối tượng tham gia huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Nhóm 1: Người làm công tác chỉ huy, quản lý

a) Chỉ huy trưởng các đơn vị cấp trung đoàn và tương đương, sư đoàn và tương đương; tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp tương đương cấp trung đoàn trở lên;

b) Cấp phó của các đơn vị theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này được giao nhiệm vụ phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động;

c) Chủ nhiệm, phó chủ nhiệm kỹ thuật cấp trung đoàn, sư đoàn và tương đương; chủ nhiệm, phó chủ nhiệm kho vũ khí, đạn dược, hóa chất, xăng dầu cấp chiến thuật, chiến dịch, chiến lược.

2. Nhóm 2: Người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động

a) Cán bộ được các đơn vị quy định tại Khoản 1 Điều này giao nhiệm vụ chuyên trách, bán chuyên trách về công tác an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị;

b) Người trực tiếp giám sát về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

3. Nhóm 3: Người lao động làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Nhóm 4: Người lao động không thuộc các nhóm thực hiện theo quy định tại các Khoản 1, 2, 3 và Khoản 5 Điều này (bao gồm cả người lao động nước ngoài làm việc tại các doanh nghiệp quốc phòng, người lao động làm việc tại các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài; người học nghề, tập nghề, thử việc tại các đơn vị; lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên khi làm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh).

5. Nhóm 5: Người làm công tác y tế.

6. Nhóm 6: Người tham gia mạng lưới an toàn, vệ sinh viên (an toàn, vệ sinh viên).

Điều 4. Nội dung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Huấn luyện nhóm 1:

a) Hệ thống chính sách, pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động bao gồm: Tổ chức, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ quan, đơn vị. Quyền, nghĩa vụ của người chỉ huy đơn vị và người lao động trong công tác an toàn, vệ sinh lao động. Phân định trách nhiệm; giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động; nội dung hoạt động của các tổ chức trong đơn vị về an toàn, vệ sinh lao động. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại trong công việc; biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động. Văn hóa an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

2. Huấn luyện nhóm 2

a) Hệ thống chính sách, pháp luật; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động, bao gồm: Tổ chức, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ quan, đơn vị. Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động. Phân định trách nhiệm, quyền hạn của người chỉ huy đơn vị, người lao động về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại trong công việc; biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động. Xây dựng, thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm. Phân tích, đánh giá yếu tố rủi ro, nguy hại và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp. Xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động; nghiệp vụ công tác tự kiểm tra; công tác điều tra tai nạn lao động. Công tác kiểm định kỹ thuật an toàn; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Công tác huấn luyện, thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động. Sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động. Công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo về an toàn, vệ sinh lao động;

c) Huấn luyện chuyên ngành: Kiến thức tổng hợp về máy, thiết bị, vật tư, chất phát sinh yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động. Kiến thức cơ bản về chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ, ngành nghề gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

3. Huấn luyện nhóm 3

a) Hệ thống chính sách, pháp luật; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động: Chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc và phương pháp cải thiện điều kiện lao động. Chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên. Nội quy an toàn, vệ sinh lao động; biển báo, chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động; sử dụng thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; văn hóa an toàn tại nơi làm việc. Nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;

c) Huấn luyện chuyên ngành: Kiến thức tổng hợp về máy, thiết bị, vật tư, chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại và phương pháp phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro liên quan đến công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; quy trình làm việc an toàn, vệ sinh lao động; kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động liên quan đến công việc của người lao động.

4. Huấn luyện nhóm 4

a) Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động. Chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc và phương pháp cải thiện điều kiện lao động. Chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên; văn hóa an toàn tại nơi làm việc. Nội quy an toàn, vệ sinh lao động; biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động; sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân, nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp;

b) Huấn luyện trực tiếp tại nơi làm việc: Quy trình làm việc và yêu cầu cụ thể về an toàn, vệ sinh lao động tại nơi làm việc.

5. Huấn luyện nhóm 5

a) Hệ thống chính sách, pháp luật; hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động;

b) Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở đơn vị. Phân định trách nhiệm và quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động. Kiến thức cơ bản về yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa, cải thiện điều kiện lao động; văn hóa an toàn tại nơi làm việc;

c) Huấn luyện cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động: Yếu tố có hại nơi làm việc; tổ chức quan trắc môi trường lao động để đánh giá yếu tố có hại. Lập hồ sơ vệ sinh lao động nơi làm việc; các bệnh nghề nghiệp thường gặp và biện pháp phòng chống. Cách tổ chức khám bệnh nghề nghiệp, khám bố trí việc làm, chuẩn bị hồ sơ giám định bệnh nghề nghiệp; tổ chức và kỹ năng sơ cứu, cấp cứu. Phòng chống dịch bệnh nơi làm việc; an toàn thực phẩm; quy trình lấy và lưu mẫu thực phẩm. Tổ chức thực hiện bồi dưỡng hiện vật và dinh dưỡng cho người lao động. Nâng cao sức khỏe nơi làm việc, phòng chống bệnh không lây nhiễm nơi làm việc. Kiến thức, kỹ năng, phương pháp xây dựng kế hoạch, phương án, trang bị phương tiện và điều kiện cần thiết để thực hiện công tác vệ sinh lao động. Phương pháp truyền thông giáo dục về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp. Lập và quản lý thông tin về vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp nơi làm việc; lập và quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động, hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp. Công tác phối hợp với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động hoặc bộ phận quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động để thực hiện nhiệm vụ liên quan.

6. Huấn luyện nhóm 6:

Người lao động tham gia mạng lưới an toàn, vệ sinh viên ngoài nội dung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định (của nhóm mình) còn được huấn luyện bổ sung về kỹ năng và phương pháp hoạt động của an toàn, vệ sinh viên.

Điều 5. Thời gian huấn luyện lần đầu

1. Nhóm 1 và nhóm 4: Ít nhất là 16 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra.

2. Nhóm 2: Ít nhất là 48 giờ, bao gồm cả thời gian huấn luyện lý thuyết, thực hành và kiểm tra.

3. Nhóm 3: Ít nhất là 24 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra.

4. Nhóm 5: Ít nhất là 56 giờ, bao gồm cả thời gian kiểm tra. Trong đó, thời gian huấn luyện cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn y tế lao động ít nhất là 40 giờ, nội dung huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động ít nhất là 16 giờ.

5. Nhóm 6: Ít nhất là 4 giờ ngoài nội dung đã được huấn luyện về an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 6. Huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện định kỳ

1. Cơ quan, đơn vị, tổ chức huấn luyện, đơn vị tự huấn luyện căn cứ chương trình khung huấn luyện do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành, xây dựng chương trình, tài liệu huấn luyện phù hợp với yêu cầu thực tế.

2. Huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động và huấn luyện định kỳ thực hiện theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động (sau đây viết gọn là Nghị định số 44/2016/NĐ-CP).

3. Nội dung huấn luyện phải bám sát vào thực tế đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặc thù quân sự của từng đơn vị.

Chương III
TỔ CHỨC HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Điều 7. Tiêu chuẩn giảng viên huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Về tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ thực hiện theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

2. Về chính trị phải là người có lý lịch rõ ràng, đủ sức khỏe hoạt động trong môi trường quân đội, phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị vững vàng và sẵn sàng nhận mọi nhiệm vụ khi tổ chức phân công.

3. Tính thời gian làm việc liên tục và có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên.

Điều 8. Quản lý việc cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, và Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động

1. Việc cấp giấy chứng nhận huấn luyện, thẻ an toàn lao động thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1, Điểm a Khoản 2 Điều 24 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

Mẫu giấy chứng nhận huấn luyện thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này; mẫu thẻ an toàn thực hiện theo quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động.

a) Việc cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 24 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP;

b) Viện y học dự phòng quân đội/Cục Quân y; Trung tâm y tế, y học dự phòng quân đội phía nam/Cục Quân y cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động cho người được huấn luyện nội dung chuyên môn về y tế lao động sau khi kiểm tra đạt yêu cầu;

c) Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động thực hiện theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Sổ theo dõi người được huấn luyện thuộc nhóm 4

a) Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên ghi kết quả huấn luyện của người được huấn luyện thuộc Nhóm 4 vào Sổ theo dõi công tác huấn luyện tại đơn vị;

b) Sổ theo dõi công tác huấn luyện thực hiện theo quy định tại Mẫu 03 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Tổ chức huấn luyện, cơ quan, đơn vị đủ điều kiện tự huấn luyện lập sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động thực hiện theo quy định tại Mẫu 01 và 02 Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 9. Thời hạn cấp, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động

1. Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn có thời hạn 02 năm. Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động có thời hạn 05 năm.

2. Trong vòng 30 ngày, trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động hết hạn, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp lập danh sách những người được cấp, kèm theo kết quả huấn luyện hoặc giấy tờ chứng minh việc cập nhật kiến thức, kỹ năng về an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 6 Thông tư này gửi về cơ quan, đơn vị, tổ chức huấn luyện có thẩm quyền theo quy định cấp. Trường hợp kết quả huấn luyện đạt yêu cầu thì được cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động theo quy định tại Điều 11 Thông tư này; trường hợp kết quả huấn luyện không đạt yêu cầu thì thông báo bằng văn bản về đơn vị để huấn luyện lại.

Điều 10. Phân loại tổ chức huấn luyện và điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động

Phân loại tổ chức huấn luyện và điều kiện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

Điều 11. Thẩm quyền, hồ sơ, thủ tục cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; công nhận cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động

1. Về thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động; công nhận cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

2. Tổng cục Kỹ thuật phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động Hạng B và C cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều này.

3. Cục Quân y/BQP phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức huấn luyện cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động cho các đơn vị, cơ sở có đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều này.

4. Hồ sơ, thủ tục cấp mới, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị huấn luyện, công nhận cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động thực hiện theo quy định tại Khoản 1, 2 và Khoản 3 Điều 26 Nghị định số 44/2016/NĐ-CP.

5. Trình tự cấp mới, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động:

Đơn vị có nhu cầu cấp mới, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này gửi về Tổng cục Kỹ thuật đối với hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh, lao động; gửi về Cục Quân y Bộ Quốc phòng đối với hoạt động huấn luyện về y tế lao động để thẩm định cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động;

Đối với hồ sơ đề nghị gia hạn, đơn vị huấn luyện gửi đến cơ quan có thẩm quyền chậm nhất 30 ngày trước khi hết thời hạn quy định trong Giấy chứng nhận;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền phải tiến hành thẩm định và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động. Trường hợp không cấp thì phải thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị và nêu rõ lý do.

6. Trình tự công bố cơ sở y tế đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động:

Trước khi huấn luyện cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động, các cơ sở y tế gửi về Cục Quân y hồ sơ đề nghị công bố đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động; hồ sơ đề nghị gồm văn bản thực hiện theo Khoản 4 Điều này;

Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ, Cục Quân y thẩm định, ra quyết định công bố cơ sở đủ điều kiện huấn luyện cấp chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động; trường hợp không bảo đảm điều kiện huấn luyện thì trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

7. Đơn vị tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

a) Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên có trách nhiệm tổ chức huấn luyện và tự chịu trách nhiệm về chất lượng huấn luyện, cấp Thẻ an toàn cho người được huấn luyện thuộc Nhóm 3 theo đúng pháp luật, ghi kết quả huấn luyện của người được huấn luyện thuộc Nhóm 4 vào Sổ theo dõi công tác huấn luyện tại đơn vị theo hình thức huấn luyện;

b) Trình tự xem xét, đánh giá điều kiện hoạt động của đơn vị tự tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

Đơn vị có nhu cầu tự tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động lập 01 bộ hồ sơ chứng minh đủ điều kiện hoạt động theo quy định tại Khoản 4 Điều này gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định;

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền xem xét, thông báo cho đơn vị về những điều kiện chưa bảo đảm theo quy định;

Hết thời hạn 30 ngày, cơ quan có thẩm quyền không có thông báo về việc đơn vị không bảo đảm đủ điều kiện hoạt động huấn luyện thì đơn vị được tự huấn luyện trong phạm vi đã đề nghị;

Sau thời hạn 05 năm, kể từ ngày được đánh giá đủ điều kiện hoạt động tự huấn luyện, đơn vị gửi hồ sơ tới cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, đánh giá lại điều kiện hoạt động nếu có nhu cầu tiếp tục tự huấn luyện.

8. Mẫu, thời hạn cấp, cấp lại, gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động:

a) Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động do Tổng cục Kỹ thuật cấp theo Mẫu số 01 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này; Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động do Ngành Kỹ thuật hoặc Cơ quan quản lý công tác An toàn, bảo hộ lao động đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng cấp theo Mẫu số 02 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.

b) Thời hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động là 05 năm đối với trường hợp cấp mới hoặc gia hạn. Trường hợp cấp lại thời hạn là thời gian còn lại của Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đã được cấp.

9. Thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, : Khi đơn vị, tổ chức huấn luyện vi phạm các quy định tại Thông tư này trong quá trình tổ chức huấn luyện.

Điều 12. Phân cấp tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

1. Đầu mối đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng:

a) Chỉ huy đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cho các đối tượng Nhóm 1, 2 và nhóm 5 của các đơn vị trực thuộc;

b) Ngành Kỹ thuật hoặc cơ quan quản lý công tác An toàn, bảo hộ lao động của đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng tổ chức huấn luyện, cấp Giấy chứng nhận huấn luyện cho các đối tượng còn lại thuộc Nhóm 1, 2, 5 và nhóm 6 của các đơn vị cơ sở đến cấp trung đoàn và tương đương;

c) Ngành Quân y chủ trì phối hợp với cơ quan chức năng liên quan tổ chức huấn luyện, cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động cho đối tượng Nhóm 5.

2. Chỉ huy đơn vị từ cấp trung đoàn và tương đương trở lên tổ chức huấn luyện, cấp Thẻ an toàn cho người được huấn luyện thuộc Nhóm 3, ghi kết quả huấn luyện của người được huấn luyện thuộc Nhóm 4 vào Sổ theo dõi công tác huấn luyện tại đơn vị.

3. Tổng cục Kỹ thuật định kỳ tổ chức tập huấn toàn quân: Cập nhật, phổ biến hệ thống chính sách, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng về an toàn, vệ sinh lao động. Nội dung nghiệp vụ công tác và kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động. Huấn luyện, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức tổng hợp về máy, thiết bị, vật tư, chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; phương pháp phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro liên quan đến máy, thiết bị, vật tư, các chất và công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.

4. Cục Quân y/BQP định kỳ tổ chức tập huấn toàn quân: Cập nhật, phổ biến hệ thống chính sách, pháp luật, văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Quốc phòng liên quan đến công tác y tế lao động. Nội dung nghiệp vụ công tác và kiến thức cơ bản về y tế lao động. Huấn luyện cập nhật kiến thức về quan trắc và đánh giá môi trường lao động; kiến thức, kỹ năng, phương pháp xây dựng kế hoạch, phương án, trang bị phương tiện và điều kiện để thực hiện công tác vệ sinh lao động. Phương pháp truyền thông giáo dục về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp. Môi trường làm việc, các bệnh nghề nghiệp thường gặp và biện pháp phòng chống; tổ chức khám phát hiện, giám định bệnh nghề nghiệp; kỹ năng sơ cứu, cấp cứu, phòng chống dịch bệnh; quản lý thông tin về vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc; quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động, hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp.

Điều 13. Quyền lợi và kinh phí tổ chức huấn luyện

1. Thời gian tham gia huấn luyện của các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này được tính vào thời giờ làm việc, được hưởng đầy đủ tiền lương, các quyền lợi khác theo quy định của Nhà nước và Quân đội; các đối tượng huấn luyện là lao động hợp đồng, học nghề, tập nghề, thử việc, quyền lợi trong thời gian huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động thực hiện theo hợp đồng đã thỏa thuận.

2. Kinh phí tổ chức huấn luyện, in Giấy chứng nhận huấn luyện, Thẻ an toàn, và Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động của các đơn vị dự toán được trích từ ngân sách nghiệp vụ thường xuyên; đối với các đơn vị hạch toán, kinh doanh được hạch toán vào giá thành sản phẩm hoặc phí lưu thông.

3. Người chỉ huy đơn vị, doanh nghiệp (người sử dụng lao động) được hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động khi thực hiện đúng quy định của pháp luật về bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và người lao động tham gia huấn luyện có thời gian đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 14. Trách nhiệm của Tổng cục Kỹ thuật

1. Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, quản lý, chỉ đạo các đơn vị trong toàn quân thực hiện Thông tư này.

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong toàn quân; phát hiện, đề xuất xử lý các hành vi vi phạm quy định.

3. Chủ trì phối hợp với Cơ quan Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng hướng dẫn chi tiết hồ sơ, trình tự giải quyết hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với các đơn vị trong toàn quân.

4. Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

5. Định kỳ sơ kết, tổng kết, tổng hợp tình hình công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 15. Trách nhiệm của Cục Quân huấn/Bộ Tổng Tham mưu

1. Phối hợp với Tổng cục Kỹ thuật thống nhất nội dung, hình thức, thời gian huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động đối với các đối tượng quy định tại Điều 2 Thông tư này thuộc các đơn vị thường trực sẵn sàng chiến đấu.

2. Rà soát các văn bản quy định về huấn luyện sẵn sàng chiến đấu, tổng hợp bổ sung những nội dung còn thiếu về công tác an toàn, vệ sinh lao động báo cáo Tổng Tham mưu trưởng Quân đội nhân nhân Việt Nam để chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thống nhất trong toàn quân.

Điều 16. Trách nhiệm của chỉ huy các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng

1. Tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Thông tư này đến đơn vị cơ sở thuộc quyền.

2. Tổ chức huấn luyện; chỉ đạo ngành kỹ thuật, ngành quân y, cơ quan chức năng và chỉ huy các đơn vị thuộc quyền tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Điều 12 Thông tư này.

3. Chỉ đạo ngành Tài chính xây dựng dự toán, chi tiêu, thanh quyết toán kinh phí thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ an toàn, vệ sinh lao động.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động tại các đơn vị trực thuộc.

5. Sáu tháng, cả năm tổng hợp, báo cáo về Bộ Quốc phòng (thông qua Tổng cục Kỹ thuật) tình hình, kết quả công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 17. Trách nhiệm của đơn vị cơ sở

1. Hàng năm, đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập phải lập kế hoạch huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho các đối tượng quy định tại Điều 3 và tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định tại Khoản 2 Điều 12 Thông tư này. Kế hoạch cần xác định rõ nội dung, số lượng từng loại đối tượng cần được huấn luyện, giáo viên, tài liệu, thời gian tổ chức, kinh phí và cơ sở vật chất cho huấn luyện.

2. Lập sổ theo dõi công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo mẫu quy định tại Phụ lục VI Thông tư này. Sổ theo dõi, tài liệu huấn luyện và bài kiểm tra phải lưu giữ tại đơn vị và xuất trình khi có yêu cầu.

3. Các đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập trong cùng một đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng có chức năng, nhiệm vụ hoặc tính chất nhiệm vụ có yêu cầu về an toàn, vệ sinh lao động giống nhau có thể phối hợp với nhau, hoặc với các cơ quan, đơn vị khác trên địa bàn có giảng viên đủ điều kiện huấn luyện theo từng nội dung quy định tại Điều 7, hoặc đơn vị được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động quy định tại Điều 11 Thông tư này để huấn luyện cho từng nhóm đối tượng của đơn vị.

4. Trường hợp đơn vị được tăng cường lực lượng của đơn vị khác đến làm nhiệm vụ, đơn vị được tăng cường lực lượng phải phân định rõ trách nhiệm cho người chỉ huy đơn vị đến tăng cường công tác tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động, đồng thời phải kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động đối với lực lượng đến tăng cường.

5. Trường hợp người ngoài đơn vị đến kiểm tra, tham quan, thực tập tại đơn vị, thì tùy theo yêu cầu của công tác bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động, người chỉ huy đơn vị có trách nhiệm huấn luyện, hướng dẫn cho các đối tượng nói trên. Sau khi huấn luyện, hướng dẫn, người được huấn luyện, hướng dẫn phải ký vào sổ theo dõi công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động của đơn vị.

6. Hàng năm, đơn vị cấp từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên, doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập (theo phân cấp quản lý) phải báo cáo danh sách người làm công việc có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động và tình hình công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động về cấp trực thuộc Bộ Quốc phòng (thông qua Cục Kỹ thuật hoặc cơ quan quản lý an toàn, vệ sinh lao động).

7. Các đơn vị từ cấp trung đoàn hoặc tương đương trở lên xây dựng dự toán, chi tiêu và thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động theo quy định.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Điều khoản chuyển tiếp

Giấy chứng nhận, Chứng chỉ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được cấp theo Thông tư số 143/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 10 năm 2014 trước ngày Thông tư này có hiệu lực vẫn có giá trị sử dụng trong thời hạn ghi trên Giấy chứng nhận, Chứng chỉ huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 02 năm 2017 và thay thế Thông tư số 143/2014/TT-BQP ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về công tác huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong Quân đội.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

1. Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh các vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân kịp thời phản ảnh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Kỹ thuật) để xem xét giải quyết./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Thượng tướng Bế Xuân Trường

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CÔNG VIỆC CÓ YÊU CẦU NGHIÊM NGẶT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

1. Lắp ráp, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ, kiểm tra, giám sát hoạt động máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, vệ sinh lao động theo Danh mục máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động do Bộ Quốc phòng ban hành.

2. Sản xuất, sử dụng, bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm, độc hại theo phân loại của Hệ thống hài hòa toàn cầu về phân loại và ghi nhãn hóa chất.

3. Lắp đặt, sửa chữa, vận hành các hệ thống điện, nhà máy điện; chuyên lắp đặt, sửa chữa và bảo dưỡng máy, thiết bị điện.

4. Sản xuất, sử dụng, bảo quản, sửa chữa, vận chuyển, thí nghiệm, hóa nghiệm, bắn ném thử, xử lý các loại thuốc nổ và phương tiện nổ (kíp, dây nổ, dây cháy chậm...), đạn dược. Sản xuất, sử dụng, bảo quản, sửa chữa, thử nghiệm các loại súng pháo, khí tài...

5. Lắp ráp, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ, kiểm tra, giám sát hoạt động xe máy xúc, ủi, gạt, máy trộn, đầm bê tông, đầm nền, xe lu, máy đóng cọc, máy ép cọc, khoan cọc nhồi, búa máy, tàu hoặc máy hút bùn, máy bơm; máy phun hoặc bơm vữa, bê tông.

6. Lắp ráp, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, vệ sinh các loại máy mài, cưa, xẻ, cắt, xé, chặt, đột, dập, đục, đập, tạo hình, nạp liệu, ra liệu, nghiền, xay, trộn, cán, ly tâm, sấy, sàng, sàng tuyển, ép, xeo, tráng, cuộn, bóc vỏ, đóng bao, đánh bóng, băng chuyền, băng tải, súng bắn nước, súng khí nén; máy in công nghiệp.

7. Làm khuôn đúc, luyện, cán, đúc, tẩy rửa, mạ, đánh bóng kim loại; các công việc luyện quặng, luyện cốc; làm các công việc ở khu vực lò quay sản xuất xi măng, lò nung hoặc buồng đốt vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng, luyện cốc, luyện đất đèn; vận hành, sửa chữa, kiểm tra, giám sát, cấp liệu, ra sản phẩm, phế thải các lò thiêu, lò nung, lò luyện.

8. Các công việc phun cát, tẩy gỉ, gõ gỉ, cạo gỉ, sơn, hàn.

9. Cậy bẩy, khoan, xúc, đào hầm lò, hố sâu, khai khoáng.

10. Các công việc trên cao cách mặt bằng làm việc từ 2 mét trở lên, trên các sàn công tác di động, nơi cheo leo nguy hiểm, trên sông, trên biển, lặn dưới nước.

11. Vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng máy, thiết bị trong hang hầm, hầm tàu.

12. Lắp ráp, vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa, tháo dỡ máy, thiết bị thu phát sóng có điện từ trường tần số cao, các máy chụp X quang, chụp cắt lớp.

13. Lắp ráp, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra, giám sát hoạt động, làm vệ sinh các phương tiện sau: Xe cơ giới, các phương tiện vận tải hành khách, vật liệu, hàng hóa; ụ tàu.

14. Lắp ráp, vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, kiểm tra, giám sát các loại máy cung bông, máy chải, máy kéo, máy se sợi, máy dệt, máy hồ, máy nhuộm, máy in vải, máy cuộn.

15. Khảo sát địa chất, địa hình, thực địa biển, địa vật lý; khảo sát, thăm dò, khai thác khoáng sản, dầu khí.

16. Làm việc ở các nơi thiếu dưỡng khí hoặc có khả năng phát sinh các khí độc như hầm, đường hầm, bể, giếng, đường cống và các công trình ngầm, các công trình xử lý nước thải, rác thải; làm vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường, vệ sinh chuồng trại.

17. Xây, lắp ráp, tạo, phá dỡ, vệ sinh và bảo dưỡng các kết cấu hoặc công trình xây dựng./.

Phụ lục II
CHƯƠNG TRÌNH KHUNG HUẤN LUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Chương trình khung huấn luyện được xây dựng cho các lớp huấn luyện có quy mô không quá 120 người/lớp huấn luyện phần lý thuyết, không quá 40 người/lớp huấn luyện phần thực hành. Đơn vị tổ chức huấn luyện có quyền tổ chức lớp huấn luyện riêng theo từng nhóm hoặc tổ chức lớp huấn luyện ghép các nhóm có cùng nội dung huấn luyện chung về lý thuyết.

1. Chương trình khung huấn luyện nhóm 1

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN	Thời gian huấn luyện (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**	**0**	**0**
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	6	6		
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
II	**Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**	**0**	**0**
1	Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động;	1	1		
2	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa.	4	4		
3	Phương pháp cải thiện điều kiện lao	1	1		

	động.				
4	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.	1	1		
III	**Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện**	**1**	**1**	**0**	
Tổng cộng		**16**	**16**		

2. Chương trình khung huấn luyện nhóm 2

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN	Thời gian huấn luyện (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**	**0**	**0**
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	6	6		
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
II	**Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động**	**28**	**23**	**4**	**1**
1	Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
2	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa.	4	4		
3	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.	1	1		
4	Văn hóa an toàn lao động tại nơi làm việc.	1	1		

5	Nghiệp vụ công tác tự kiểm tra; công tác điều tra, thống kê, báo cáo tai nạn lao động;	2	2	0	
6	Phân tích, đánh giá rủi ro và xây dựng kế hoạch ứng cứu khẩn cấp; xây dựng hệ thống quản lý về an toàn, vệ sinh lao động.	8	4	3	1
7	Xây dựng nội quy, quy chế, quy trình, biện pháp bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động; phòng, chống cháy nổ trong cơ sở lao động; xây dựng, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch an toàn, vệ sinh lao động hàng năm; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật, thống kê, báo cáo công tác an toàn, vệ sinh lao động.	4	4		
8	Công tác kiểm định, huấn luyện và quan trắc môi trường lao động; quản lý máy, thiết bị, vật tư, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động; hoạt động thông tin, tuyên truyền về an toàn, vệ sinh lao động.	4	4		
9	Công tác sơ cấp cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp cho người lao động.	3	2	1	
III	**Nội dung huấn luyện chuyên ngành**	**8**	**6**	**2**	
1	Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	8	6	2	
IV	**Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện**	**4**	**2**	**2**	
Tổng cộng		**48**	**40**	**7**	**1**

3. Chương trình khung huấn luyện nhóm 3

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN	Thời gian huấn luyện (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**	**0**	**0**
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động;	6	6		
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
II	**Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**		
1	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc	4	4		
2	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.	1	1		
3	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh;	1	1		
4	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.	1	1		
5	Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp	1	1		

III	**Nội dung huấn luyện chuyên ngành**	**6**	**4**	**2**	
1	Kiến thức tổng hợp về các loại máy, thiết bị, các chất phát sinh các yếu tố nguy hiểm, có hại; phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro về an toàn, vệ sinh lao động, quy trình làm việc an toàn với máy, thiết bị, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	6	4	2	
IV	**Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện**	**2**	**2**		
Tổng cộng		**24**	**22**	**2**	

4. Chương trình khung huấn luyện nhóm 4

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN	Thời gian huấn luyện (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Kiến thức cơ bản về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**		
1	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại tại nơi làm việc.	4	4		
2	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.	1	1		
3	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.	1	1		
4	Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động, người lao động; chính sách, chế độ về an toàn, vệ sinh lao động đối với người lao động; chức năng, nhiệm vụ của mạng lưới an toàn, vệ sinh viên.	1	1		
5	Nội quy an toàn, vệ sinh lao động, biển báo, biển chỉ dẫn an toàn, vệ sinh lao động và sử dụng các thiết bị an toàn, phương tiện bảo vệ cá nhân; nghiệp vụ, kỹ năng sơ cứu tai nạn lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	1	1		

II	**Nội dung huấn luyện trực tiếp tại nơi làm việc**	**6**	**0**	**6**	
1	Nhận biết các yếu tố nguy hiểm, có hại, nội quy, biển báo, biển chỉ dẫn tại nơi làm việc.	2		2	
2	Thực hành quy trình làm việc an toàn; quy trình xử lý sự cố liên quan đến nhiệm vụ, công việc được giao; quy trình thoát hiểm trong các trường hợp khẩn cấp.	2		2	
3	Thực hành các phương pháp sơ cứu đơn giản.	2		6	
III	**Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện**	**2**	**2**		
Tổng cộng		**16**	**10**	**6**	

5. Chương trình khung huấn luyện nhóm 5

STT	NỘI DUNG HUẤN LUYỆN	Thời gian huấn luyện (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	**Hệ thống chính sách, pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động**	**8**	**8**	**0**	**0**
1	Tổng quan về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động.	6	6		
2	Hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
3	Các quy định cụ thể của các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động khi xây dựng mới, mở rộng hoặc cải tạo các công trình, các cơ sở để sản xuất, sử dụng, bảo quản, lưu giữ và kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư, các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		

II	**Nghiệp vụ công tác an toàn, vệ sinh lao động**	**7**	**7**	**0**	**0**
1	Tổ chức bộ máy, quản lý và thực hiện các quy định về an toàn, vệ sinh lao động ở cơ sở; phân định trách nhiệm và giao quyền hạn về công tác an toàn, vệ sinh lao động.	1	1		
2	Kiến thức cơ bản về các yếu tố nguy hiểm, có hại, biện pháp phòng ngừa.	4	4		
3	Phương pháp cải thiện điều kiện lao động.	1	1		
4	Văn hóa an toàn trong sản xuất, kinh doanh.	1	1		
III	**Nội dung huấn luyện cấp Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn y tế lao động**	**29**	**25**	**4**	
1	Các yếu tố có hại tại nơi làm việc; tổ chức quan trắc môi trường lao động để đánh giá các yếu tố có hại; lập hồ sơ vệ sinh lao động tại nơi làm việc.	4	4		
2	Các bệnh nghề nghiệp thường gặp và các biện pháp phòng chống; cách tổ chức khám bệnh nghề nghiệp, khám bố trí việc làm, chuẩn bị hồ sơ giám định bệnh nghề nghiệp.	4	4		
3	Tổ chức và kỹ năng sơ cấp cứu; phòng chống dịch bệnh tại nơi làm việc.	8	4	4	
4	An toàn thực phẩm; quy trình lấy và lưu mẫu thực phẩm; tổ chức thực hiện bồi dưỡng hiện vật và dinh dưỡng cho người lao động; nâng cao sức khỏe nơi làm việc, phòng chống các bệnh không lây nhiễm tại nơi làm việc.	4	4		
5	Kiến thức, kỹ năng, phương pháp xây dựng kế hoạch, phương án, trang bị phương tiện và các điều kiện cần thiết để thực hiện công tác vệ sinh lao động.	2	2		
6	Phương pháp truyền thông giáo dục về vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp.	4	4		
7	Lập và quản lý thông tin về vệ sinh lao động, bệnh nghề nghiệp tại nơi làm việc; lập	2	2		

	và quản lý hồ sơ sức khỏe người lao động, hồ sơ sức khỏe của người bị bệnh nghề nghiệp.				
8	Công tác phối hợp với người làm công tác an toàn, vệ sinh lao động hoặc bộ phận quản lý công tác an toàn, vệ sinh lao động để thực hiện các nhiệm vụ liên quan.	1	1		
IV	**Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện**	**4**	**2**	**2**	
Tổng cộng		**48**	**42**	**6**	

6. Chương trình khung huấn luyện nhóm 6

STT	**NỘI DUNG HUẤN LUYỆN**	**Thời gian huấn luyện (giờ)**			
		Tổng số	**Trong đó**		
			Lý thuyết	**Thực hành**	**Kiểm tra**
I	Kỹ năng và phương pháp hoạt động của an toàn, vệ sinh viên	3	3		
II	Kiểm tra kết thúc khóa huấn luyện	1	1		
Tổng cộng		**4**	**4**		

Phụ lục III

GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Mặt ngoài: In màu xanh da trời, kích thước 13x19cm

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1- Xuất trình giấy khi được người có thẩm quyền yêu cầu.
2- Không được tẩy xóa, sửa chữa, tự ghi vào Giấy chứng nhận.
3- Không được cho người khác mượn
4- Khi thất lạc phải báo ngay cho Tổ chức huấn luyện nơi cấp Giấy chứng nhận.
5- Trước khi Giấy chứng nhận huấn luyện hết hạn trong vòng 30 ngày, người được cấp phải tham dự huấn luyện định kỳ để được cấp Giấy chứng nhận mới.

4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Mặt Trong:

Đơn vị:.....

Ảnh màu
3cm x 4cm

GIẤY CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Số:

1. Họ và tên:.....
2. Nam Nữ:.....
3. Ngày, tháng, năm sinh:.....
4. Quốc tịch:.....
   Số CMND/Căn cước công dân/hộ chiếu.....
5. Chức vụ:..... Đối tượng huấn luyện.....
6. Đơn vị công tác.....
7. Đã hoàn thành khóa huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động được tổ chức từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày .....tháng..... năm.....
8. Kết quả đạt loại:.....
9. Giấy chứng nhận có giá trị 2 năm.

Từ ngày... tháng... năm.... đến ngày... tháng.... năm.....

.....ngày .....tháng .....năm .....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

2

NỘI DUNG HUẤN LUYỆN

3

Phụ lục IV
THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Kích thước thẻ: 60mm x 90mm

Mặt trước	Mặt sau
(1) ..... (2) ..... **THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG** **Ảnh 3 x 4, đóng dấu giáp lai** Số:...../(3) ...../TATLĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **THẺ AN TOÀN LAO ĐỘNG** Họ và tên:..... Sinh ngày:...../...../..... Công việc:..... Đã hoàn thành khóa huấn luyện:..... ..... Từ ngày...../..../20.... đến ngày...../.../20.... ....., ngày...../...../..... (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu) Thẻ có giá trị đến ngày...../...../.....

(1) Tên cơ quan chủ quản cơ sở cấp thẻ (chữ in hoa, cỡ 10)
(2) Tên cơ sở cấp thẻ (chữ in hoa đậm, cỡ 10).
(3) Năm cấp thẻ an toàn.

Phụ lục V
CHỨNG CHỈ CHỨNG NHẬN
CHUYÊN MÔN VỀ Y TẾ LAO ĐỘNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

.....(1).....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
ĐV huấn luyện	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../	

CHỨNG CHỈ CHỨNG NHẬN
CHUYÊN MÔN VỀ Y TẾ LAO ĐỘNG

Chứng nhận: ông/bà.....

Sinh ngày:.....

Số Chứng minh thư/Căn cước công dân/Hộ chiếu:.....

Đã hoàn thành khóa huấn luyện chuyên môn về y tế lao động cho người làm công tác y tế tại cơ sở sản xuất, kinh doanh (2)*:*

.....

Tổng số:..... giờ huấn luyện *(bằng chữ.....)*

Từ ngày..... tháng..... năm 20....., đến ngày..... tháng..... năm 20.....

Nơi cấp, ngày..... tháng..... năm 20.....

PHỤ TRÁCH KHÓA HUẤN LUYỆN	**THỦ TRƯỞNG**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên đóng dấu, ghi rõ họ tên)*

Ghi chú:
Kích thước Chứng chỉ chứng nhận: 19x27 cm – khổ ngang
(1) *Ghi theo đơn vị chủ quản*
(2) *Ghi tên khóa học*

Phụ lục VI

SỔ THEO DÕI CÔNG TÁC HUẤN LUYỆN AN TOÀN LAO ĐỘNG VỆ SINH LAO ĐỘNG

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Mẫu 01: Sổ theo dõi cấp Giấy chứng nhận huấn luyện, Chứng chỉ chứng nhận chuyên môn về y tế lao động

SỔ THEO DÕI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN, CHỨNG CHỈ HUẤN LUYỆN Y TẾ

Năm 20.....

I – NHÓM 1

TT	Họ tên	Năm sinh	Công việc	Nơi làm việc	H/luyện từ ngày.... Đến ngày..	Kết quả	Số GCN	Chữ ký
1								

II– NHÓM 2 ...

TT	Họ tên	Năm sinh	Công việc	Nơi làm việc	H/luyện từ ngày..... Đến ngày.....	Kết quả	Số GCN	Chữ ký
1								

IV - NHÓM 6

TT	Họ tên	Năm sinh	Công việc	Nơi làm việc	H/luyện từ ngày..... Đến ngày.....	Kết quả	Số GCN	Chữ ký
1								

Thủ trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người vào sổ
(Ký tên)

Mẫu 02: Sổ theo dõi việc cấp Thẻ an toàn

SỔ THEO DÕI CẤP THẺ AN TOÀN

Năm 20.....

TT	Họ tên	Năm sinh	Chức vụ	Ngày cấp Thẻ an toàn	Số Thẻ an toàn	Huấn luyện định kỳ ngày...	Chữ ký
1							

Thủ trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người vào sổ
(Ký tên)

Mẫu 03: Sổ theo dõi người thuộc nhóm 4 được huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

SỔ THEO DÕI NGƯỜI THUỘC NHÓM 4 ĐƯỢC HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Năm 20.....

TT	Họ tên	Năm sinh	Công việc	Nơi làm việc	H/luyện từ ngày..... đến ngày.....	Kết quả huấn luyện	Chữ ký
1							

Thủ trưởng
(Ký tên, đóng dấu)

Người lập sổ
(Ký tên)

Phụ lục VII

MẪU CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HUẤN LUYỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Mẫu 01: Đơn đề nghị Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện AT, VSLĐ

ĐƠN VỊ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	....., ngày..... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

Kính gửi:.....

1. Tên tổ chức/doanh nghiệp đăng ký:.....

2. Địa chỉ trụ sở chính:.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Địa chỉ/cơ sở huấn luyện khác (nếu có):.....

.....

3. Quyết định thành lập, giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép kinh doanh (kèm bản sao có chứng thực):

Số:..... Ngày tháng năm cấp:.....

Cơ quan cấp:.....

4. Họ và tên người đứng đầu tổ chức/doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Số chứng minh thư/căn cước công dân/hộ chiếu:.....

5. Đăng ký hoạt động huấn luyện/tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động trong lĩnh vực, công việc chủ yếu sau *(có bản thuyết minh điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động kèm theo)*:.....

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đúng quy định pháp luật về hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quy định của pháp luật có liên quan./.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Mẫu 02: Bản thuyết minh về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện

ĐƠN VỊ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
....., ngày..... tháng..... năm 20.....

BẢN THUYẾT MINH
Về quy mô huấn luyện và các điều kiện, giải pháp thực hiện

I. Cơ sở vật chất và thiết bị chung của tổ chức/doanh nghiệp

1. Tổng quan về cơ sở vật chất chung của tổ chức/doanh nghiệp

- Công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình của trụ sở chính:
- Công trình và tổng diện tích sử dụng của từng công trình của chi nhánh/cơ sở huấn luyện khác (nếu có):

(kèm theo bản sao các giấy phép xây dựng có chứng thực)

2. Công trình, phòng học sử dụng chung:

- Phòng học được sử dụng chung:
- Phòng thí nghiệm/thực nghiệm, xưởng thực hành:
- Công trình phụ trợ (hội trường; thư viện; khu thể thao; ký túc xá...):

3. Các thiết bị huấn luyện sử dụng chung

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Năm sản xuất
1			

II. Cán bộ quản lý, người huấn luyện cơ hữu

STT	Họ tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số năm làm công việc về an toàn, vệ sinh lao động
II.1	***Cán bộ quản lý***	-	-	-
1				
II.2	***Người huấn luyện cơ hữu***	-	-	-
1				

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:
Thực hiện báo cáo chi tiết theo các nội dung ở từng mục.

Phụ lục VIII
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN HUẤN LUYỆN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-BQP ngày 05/01/2017 của BQP)

Mẫu 01: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

(Mặt trước)

BỘ QUỐC PHÒNG TỔNG CỤC KỸ THUẬT (1) Số:.....2.....	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ..... *ngày tháng năm*

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN
AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chứng nhận:.....(3).....
Tên giao dịch:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thành lập trước ngày 01/7/2015:
Số:..... Ngày tháng năm cấp:.....
Cơ quan cấp:.....
Đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
Phạm vi được phép hoạt động huấn luyện bao gồm:
.....
Giấy chứng nhận có thời hạn đến ngày..... tháng..... Năm.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

.....(4).....
(Ký và đóng dấu)

(Mặt sau)

GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Gia hạn lần 1

Số Quyết định gia hạn .....

Thời gian gia hạn từ ngày..... tháng..... năm.....

Đến ngày..... tháng..... năm.....

Hà nội, ngày..... tháng..... năm.....

.....(4).....

(Ký tên, đóng dấu)

2. Gia hạn lần 2

Số Quyết định gia hạn.....

Thời gian gia hạn từ ngày..... tháng..... năm.....

Đến ngày..... tháng..... năm.....

Hà nội, ngày..... tháng..... năm.....

.....(4).....

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Cơ quan được giao quản lý nhà nước về ATVSLĐ thuộc Bộ (nếu được giao)

(2) Năm cấp giấy chứng nhận.

(3) Tên Tổ chức huấn luyện.

(4) Chức danh người đứng đầu.

Mẫu 02: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động

(Mặt trước)

Đơn vị thuộc các đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng.....
Số:...../(1)...../GCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐỦ ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG HUẤN LUYỆN AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG

Chứng nhận:.....(2).....
Tên giao dịch:.....
Địa chỉ trụ sở chính:.....
Điện thoại:..... Fax:..... Email:
.....
Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp thành lập trước ngày 01/7/2015:
Số:..... Ngày tháng năm cấp:.....
Cơ quan cấp:.....
Đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động.
Phạm vi được phép hoạt động huấn luyện gồm:
.....

Giấy chứng nhận có thời hạn đến ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày.....tháng..... năm.....

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Mặt sau)

GIA HẠN GIẤY CHỨNG NHẬN

1. Gia hạn lần 1

Số Quyết định gia hạn .....

Thời gian gia hạn từ ngày..... tháng..... năm.....

Đến ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày tháng năm.....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

2. Gia hạn lần 2

Số Quyết định gia hạn.....

Thời gian gia hạn từ ngày..... tháng ..... năm.....

Đến ngày..... tháng..... năm.....

....., ngày tháng năm .....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

(1) Năm cấp giấy chứng nhận.

(2) Tên tổ chức hoạt động huấn luyện.